TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/DS-ST
Ngày: 19 – 11 – 2019
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hồng Biên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thủy

Ông Nguyễn Hoàng Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Xuân Nữ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Võ Thanh Trường Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh ĐT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 437/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2018 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Quỹ tín dụng nhân dân TL (Sau đây gọi tắt là Quỹ tín dụng TL).

Người đại diện theo pháp luật của Quỹ tín dụng nhân dân TL: Ông Phạm Văn T; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Ấp TT, xã TL, huyện TB, tỉnh ĐT.

- *Bị đơn:* Anh Châu Quốc D, sinh năm 1984.

Địa chỉ cư trú: Ấp TA, xã TL, huyện TB, tỉnh ĐT.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1991.

Địa chỉ cư trú: Ấp Thạnh An, xã TL, huyện TB, tỉnh ĐT.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Y: Bà Lê Thị C, sinh năm 1962 là Luật sư của Văn phòng luật sư HHD thuộc Đoàn luật sư tỉnh AG.

2. Trạm y tế xã TL, huyện TB.

Người đại diện theo pháp luật của Trạm y tế xã TL: Ông Lê Thanh H, chức vụ: Trưởng trạm.

Địa chỉ: Ấp Thạnh An, xã TL, huyện TB, tỉnh ĐT.

Ông Phạm Văn T, chị Nguyễn Thị Ngọc Y, bà Lê Thị C có mặt tại phiên tòa.

Anh Châu Quốc D, ông Lê Thanh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân TL trình bày:

Quỹ tín dụng TL và anh Châu Quốc D ký Hợp đồng tín dụng số 968, ngày 06/12/2017 (Dùng cho vay giữa Quỹ tín dụng nhân dân đối với cán bộ, giáo viên để phục vụ phát triển kinh tế hộ gia đình), với nội dung như sau: Quỹ tín dụng TL cho anh Châu Quốc D vay số tiền 120.000.000 đồng với lãi suất 0,6%/tháng; mục đích vay: Sửa chữa nhà ở; thời hạn vay: 60 tháng; trả gốc và lãi: Hàng tháng, số tiền trả nợ của mỗi kỳ gồm gốc và lãi: 2.720.000 đồng/tháng (trong đó tiền gốc là 2.000.000 đồng và tiền lãi là 720.000 đồng), trả lãi: Lãi được trả cùng với gốc, được tính theo phương pháp cộng gộp, ngày bắt đầu trả nợ là ngày 06/01/2018, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 06/12/2022.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Quỹ tín dụng TL đã giải ngân cho anh D số tiền 120.000.000 đồng. Anh Châu Quốc D đã trả tháng 01/2018, tháng 02/2018 với số tiền gốc là 4.000.000 đồng, tiền lãi là 1.440.000 đồng, còn dư nợ là 116.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Quỹ tín dụng TL yêu cầu anh Châu Quốc D trả cho Quỹ tín dụng TL số tiền vốn là 116.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 06/3/2018 đến ngày 19/11/2019 là 34.398.000 đồng (Trong đó: Lãi trong hạn là 15.120.000 đồng, lãi quá hạn là 19.278.000 đồng), tổng cộng vốn và lãi là 150.398.000 đồng, yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 20/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Quỹ tín dụng TL rút lại yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc Y liên đới với anh Châu Quốc D trả cho Quỹ tín dụng TL vốn và lãi là 150.398.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng).

- Bị đơn anh Châu Quốc D không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ngọc Y trình bày: Chị Y không vay tiền của Quỹ tín dụng TL nên không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Quỹ tín dụng TL.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trạm y tế xã TL, huyện Thanh Bình trình bày: Trạm y tế xã TL, huyện Thanh Bình yêu cầu anh Châu Quốc D và chị Nguyễn Thị Ngọc Y liên đới trả khoản vay cho Quỹ tín dụng TL theo quy

định.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Y trình bày:* Chị Y không biết anh D vay vốn với của Quỹ tín dụng TL. Anh D vay vốn với của Quỹ tín dụng TL với hình thức vay tín chấp. Tại phiên tòa, Quỹ tín TL không yêu cầu trách nhiệm liên đới của chị Y với anh D trong việc trả nợ. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng TL, buộc anh Châu Quốc D trả nợ cho cho Quỹ tín dụng TL số tiền vốn và lãi là 150.398.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng). Đình chỉ yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc Y liên đới với anh D trả cho Quỹ tín dụng TL số tiền vốn và lãi nêu trên.

- *Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Y đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trạm y tế xã TL, huyện Thanh Bình chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện Quỹ tín dụng TL. Buộc anh Châu Quốc D trả cho Quỹ tín dụng TL số tiền vốn và lãi là 150.398.000 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 20/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Đình chỉ yêu cầu của Quỹ tín dụng TL về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc Y liên đới với anh Châu Quốc D trả cho Quỹ tín dụng TL số tiền vốn và lãi là 150.398.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Giấy phép hoạt động (Bảo sao y);

- Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (Bản sao);

- Hợp đồng tín dụng số 968, ngày 06/12/2017; Phục lục hợp đồng; Đơn xin vay và cam kết trả nợ; Tờ trình thẩm định (Bản sao y);

- Báo công lý số 91, ngày 14/11/2018; Báo công lý số 92, ngày 16/11/2018; Báo công lý số 93, ngày 21/11/2018 (Bản chính);

- Văn bản ghi ý kiến (Bản chính, đánh máy, đề ngày 28/8/2018, do Nguyễn Thị Ngọc Y ký tên);

- Xác nhận ngày 16/10/2018 và Xác nhận ngày 06/11/2018 của Công an xã TL (Bản chính);

- Quyết định số 452/QĐ-SYT-TCCB, ngày 14/4/2009; Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn, số 147/HĐLV-TTYT ngày 28/12/2012 (Bản photo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng TL và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là *"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự tín dụng"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Châu Quốc D cư trú tại ấp TA, xã TL, huyện TB, tỉnh ĐT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh ĐT theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Châu Quốc D, Trạm y tế xã TL được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D, Trạm y tế xã TL theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng số 968, ngày 06/12/2017 giữa Quỹ tín dụng TL và anh Châu Quốc D.

Xét thấy, sau khi thỏa thuận và thống nhất nội dung, Quỹ tín dụng TL và anh Châu Quốc D đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 968, ngày 06/12/2017. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, Quỹ tín dụng TL được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động quỹ tín dụng nhân dân số 02/NH.GP ngày 20/9/1995 và Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã số 5107000013. Anh Châu Quốc D làm việc tại Trạm y tế xã TL theo Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn số 147/HĐLV-TTYT ngày 28/12/2018. Do đó, khi ký kết Hợp đồng thì Quỹ tín dụng TL và anh Châu Quốc D đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật. Việc giao kết hợp đồng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của các bên, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội nên Hợp đồng tín dụng số 968, ngày 06/12/2017 giữa Quỹ tín dụng TL và anh D có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 117 của Bộ luật dân sự 2015.

[2.2] Xét yêu cầu của Quỹ tín dụng TL yêu cầu anh Châu Quốc D trả cho Quỹ tín dụng TL số tiền vốn là 116.000.000 đồng và tiền lãi là 34.398.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 150.398.000 đồng, yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 20/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Quỹ tín dụng TL đã giải ngân cho anh D số tiền 120.000.000 đồng. Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng thì anh D có nghĩa vụ trả gốc và lãi hàng tháng. Tuy nhiên, anh D thực hiện nghĩa vụ trả nợ vào tháng 01/2018, tháng 02/2018 nhưng từ tháng 3/2018 đến nay anh D không

thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng TL. Ngày 06/11/2018, Tòa án ban hành Thông báo số 01/TB-TA, về việc tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh D và yêu cầu liên hệ đến Tòa án để giải quyết tranh chấp Hợp đồng tín dụng đối với Quỹ tín dụng TL. Thông báo được đăng trên Báo Công lý các số 91, ngày 14/11/2018, số 92, ngày 16/11/2018, số 93, ngày 21/11/2018 nhưng đến nay anh D không liên hệ đến Tòa án. Cho nên, có căn cứ xác định anh D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, Quỹ tín dụng TL yêu cầu anh D trả cho Quỹ tín dụng TL số tiền nợ gốc là 116.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015.

Về lãi suất: Tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết, giữa Quỹ tín dụng TL và anh D có thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn. Do đó, Quỹ tín dụng TL yêu cầu anh D trả số tiền lãi là 34.398.000 đồng (Trong đó: Lãi trong hạn là 15.120.000 đồng, lãi quá hạn là 19.278.000 đồng) và tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/11/2019 theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng và khoản 1 Điều 357, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng cho anh D nhưng anh D không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án. Do đó, anh D phải tự chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình và phải chịu trách nhiệm đối với các khoản vay theo lời trình bày của đại diện Quỹ tín dụng TL.

Từ những phân tích trên, Quỹ tín dụng TL yêu cầu anh Châu Quốc D trả cho Quỹ tín dụng TL số tiền vốn và lãi là 150.398.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Xét ý kiến của chị Nguyễn Thị Ngọc Y là không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Quỹ tín dụng TL.

Xét thấy, Quỹ tín dụng TL không có tài liệu, chứng cứ chứng minh chị Y biết việc anh D vay tiền của Quỹ tín dụng TL. Ngoài ra, tại Kết luận giám định số 557/KL-KTHS ngày 12/7/2019 chữ ký, chữ viết họ tên trong Đơn xin vay và cam kết trả nợ ngày 04/12/2017 không phải là chữ ký, chữ viết của chị Y. Cho nên, ý kiến của chị Y là có căn cứ chấp nhận.

[2.4] Xét ý kiến của Trạm y tế xã TL đề nghị anh Châu Quốc D và chị Nguyễn Thị Ngọc Y liên đới trả khoản vay cho Quỹ tín dụng TL theo quy định.

Xét thấy, tại Đơn xin vay và cam kết trả nợ ngày 04/12/2017, phần Ý kiến xác nhận của cơ quan đối với người vay vốn thể hiện nếu người vay vốn nghỉ việc hoặc thuyên chuyển công tác thì Trạm y tế xã TL có trách nhiệm thông báo cho Quỹ tín dụng TL và đôn đốc người vay vốn trả hết nợ trước khi làm thủ tục theo chế độ. Vì vậy, trách nhiệm trả nợ cho Quỹ tín dụng TL thuộc về người vay vốn. Do đó, Trạm y tế xã TL đề nghị anh Châu Quốc D và chị Nguyễn Thị Ngọc Y liên đới trả khoản vay cho Quỹ tín dụng TL là có căn cứ chấp nhận một phần.

[2.5] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Y là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng TL, buộc anh Châu Quốc D trả nợ cho Quỹ tín dụng TL số tiền vốn và lãi là 150.398.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng). Đình chỉ yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc Y liên đới với anh D trả cho Quỹ tín dụng TL số tiền vốn và lãi nêu trên.

Xét thấy, như phần phân tích nêu trên, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Y là có căn cứ chấp nhận.

[2.6] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng TL nên anh Châu Quốc D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Chi phí tố tụng: Quỹ tín dụng TL phải chịu chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 161, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 117, Điều 280, khoản 1 Điều 357, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95, Điều 118 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân TL.

Buộc anh Châu Quốc D trả cho Quỹ tín dụng nhân dân TL số tiền vốn là 116.000.000 đồng và tiền lãi là 34.398.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 150.398.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng TL thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng TL theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng TL.

Đình chỉ yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc Y liên đới với anh D trả cho Quỹ tín dụng nhân dân TL số tiền vốn và lãi là 150.398.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Về án phí:

Buộc anh Châu Quốc D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.520.000 đồng (Bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Trả cho Quỹ tín dụng nhân dân TL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.017.000 đồng (Ba triệu không trăm mười bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BH/2017/0001705 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

Về chi phí tố tụng: Quỹ tín dung nhân dân TL phải chịu chi phí tố tụng là 2.760.000 đồng (Hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng). Quỹ tín dung nhân dân TL đã tạm ứng và chi xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Võ Văn Hồng Biên